

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 165/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị T. Nơi cư trú: Số 51C/280 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Phi C. Nơi cư trú: Số 51C/280 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 18 tháng 8 năm 2022 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị T trình bày: Bà và ông C kết hôn với nhau năm 1999 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Quá trình vợ chồng chung sống ngay từ thời gian đầu đã không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông C cờ bạc rượu chè, thường xuyên trong tình trạng say xỉn, về nhà chửi bới và đánh đập vợ con, đập phá tài sản gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không khí gia đình luôn căng thẳng và ngột ngạt, làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cuối năm 2021 bà T đã một lần nộp đơn xin ly hôn đối với ông C tại Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Quá trình Tòa án giải quyết, được sự hòa giải của Tòa án, bà T đã rút đơn khởi kiện xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung (Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021). Sau đó vợ chồng về chung sống chỉ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, ông C vẫn không từ bỏ rượu chè, thường xuyên say xỉn, chửi bới xúc phạm vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C càng sớm càng tốt, tạo điều kiện cho bà cũng như các con sớm ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con là Hoàng Vũ N, sinh ngày 12/10/2000 và Hoàng Vũ S, sinh ngày 05/7/2006. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Vũ S, sinh năm 2006. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Hoàng Vũ N đã đến tuổi trưởng thành, nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông C vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2023 ông C trình bày: Ông và bà T kết hôn với nhau từ năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và đã có 02 con chung. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng ông không cờ bạc, trai gái như bà T đã trình bày. Ông thừa nhận việc ông thường xuyên uống rượu là đúng, tuy nhiên việc ông uống rượu diễn ra từ nhiều năm nay, từ trước khi xây dựng gia đình với bà T, việc ông uống rượu không ảnh hưởng đến ai. Nay bà T xin ly hôn đối với ông vì lý do ông uống rượu thì ông không đồng ý. Ông C chỉ đồng ý ly hôn trong trường hợp bà T để lại toàn bộ tài sản cho ông. Ông C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do ông bận công việc không thể có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

Về nuôi con chung: Ông C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Vũ N, sinh ngày 12/10/2000 (đã đến tuổi trưởng thành) và Hoàng Vũ S, sinh ngày 05/7/2006. Trong trường hợp vợ chồng không ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Vũ S ông nhất trí. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông C cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự. Bị đơn về cơ bản chưa chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Vũ Thị T được ly hôn với ông Hoàng Phi C. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Vũ S, sinh ngày 05/7/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận thực hiện, nên không xem xét; đối với con chung là Hoàng Vũ N, sinh ngày 12/10/2000 (đã đến tuổi trưởng thành) không đề nghị xem xét. Về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu gửi kèm thể hiện ông Hoàng Phi C có nơi cư trú tại: Số 51C/280 Trần Nguyên Hãn, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa bà Vũ Thị T và ông Hoàng Phi C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Hoàng Phi C vắng mặt, song tại biên bản hòa giải ngày 25/4/2023 ông C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Hoàng Phi C.

[3] Về hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Hoàng Phi C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng năm 1999. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống cho đến nay cả hai bên đều xác nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống của hai bên không phù hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C, ông C không đồng ý ly hôn với bà T với lý do bà T không để lại tài sản cho ông sau ly hôn. Qua điều tra xác minh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông C đã lâm vào tình trạng trầm trọng và khó

có khả năng khắc phục, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau gây mất trật tự trị an xóm phố, làm ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, tuy hiện nay bà T và ông C vẫn đang chung sống cùng một nhà nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, việc ai người ấy làm, hai bên đã ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, bởi vậy yêu cầu của bà T xin được ly hôn với ông C là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với việc ông C không đồng ý ly hôn: Quá trình giải quyết vụ án ông C xác nhận vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn như bà T trình bày, song ông C không đồng ý ly hôn do bà T không đồng ý để lại toàn bộ tài sản cho ông sau ly hôn, ngoài ra ông C không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Bởi vậy yêu cầu không đồng ý ly hôn của ông C là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về nuôi con chung: Bà T và ông C cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Vũ N, sinh ngày 12/10/2000 (đã đến tuổi trưởng thành) và Hoàng Vũ S, sinh ngày 05/7/2006. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng Vũ S, sinh năm 2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa hai bên về việc nuôi con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chia tài sản: Bà T và ông C đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét việc phân chia tài sản chung giữa hai bên.

[8] Về án phí: Bà T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị T và ông Hoàng Phi C.

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Hoàng Vũ S, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2006 cho bà Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về án phí*: Bà Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0005407 ngày 21 tháng 11 năm 2022. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bà Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Phi C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân (để thi hành);
- UBND phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, Hải Phòng (ngày ĐKKH 29/11/1999);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân (để thi hành);
- UBND phường Trần Nguyên Hãn (ngày ĐKKH 02/11/2004);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan